TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2026/HS-ST
Ngày: 15-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Minh Trọng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thành Trung

Ông Huỳnh Anh Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phát – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh tham gia phiên tòa*:* Bà Võ Thị Kim Nguyên – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2026/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 51/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh Long An (nay là tỉnh Tây Ninh); Nơi cư trú: ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Văn Thị Mộng T2; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11-02-2026, chuyển tạm giam từ ngày 14-02-2026 tại Phân trại tạm giam M thuộc Trại Tạm giam số 2, Công an tỉnh T.

- Bị hại: Ông Hồ Hải H, sinh năm 1984

Nơi cư trú: ấp H, xã N, tỉnh Tây Ninh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Lê Văn M, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Ấp C, xã B, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Văn Thị Mộng T2, sinh năm 1971

Nơi cư trú: ấp L, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Bị cáo Nguyễn Văn T và bà Văn Thị Mộng T2 có mặt. Ông Hồ Hải H và ông Lê Văn M vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 28 tháng 11 năm 2025, ông Hồ Hải H điều khiển xe mô tô không gắn biển số do biển số đã mất (biển số đăng ký là 62AE-053.32), nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, số máy: JA53E0101903; số khung: RLHJA3880RY043927, chạy từ nhà ông H (thuộc ấp H, xã N, tỉnh Tây Ninh) đến nhà ông Lại Hồng P (thuộc ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh) để đi làm ruộng. Ông H đậu xe trong khu vực nhà của ông P, chìa khóa vẫn để trong ổ khóa xe. Đến khoảng 10 giờ 10 phút cùng ngày, Nguyễn Văn T đi ngang nhà ông P nhìn thấy xe mô tô của ông H đang đậu không người trông giữ, T vào nhà lấy trộm và điều khiển xe chạy đến chợ T3 (chợ C) thuộc Ấp C, xã B, tỉnh Tây Ninh và bán cho ông Lê Văn M với số tiền 4.000.000 đồng. Đến ngày 29 tháng 11 năm 2025, T điện thoại nói cho mẹ ruột là bà Văn Thị Mộng T2 biết sự việc trên, nên bà T2 cùng gia đình đến chuộc lại xe mô tô, đem về giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T xử lý theo quy định. Đến ngày 11 tháng 02 năm 2026, T đến Công an xã đầu thú, khai nhận hành vi của mình như nội dung nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xã N, tỉnh Tây Ninh, kết luận: 01 xe mô tô không gắn biển số do biển số đã mất (biển số đăng ký là 62AE- 053.32), nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, số máy: JA53E0101903; số khung: RLHJA3880RY043927, dung tích xi lanh 109,2 cm^3, tài sản đã qua sử dụng, giá trị 20.000.000 đồng.

Tại Cáo trạng số 25/CT-VKSKV2 ngày 22 tháng 4 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh truy tố ra trước Tòa án nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh để xét xử bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh giữ quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Về chứng cứ: Đề nghị tiếp tục lưu giữ 01 đoạn video thu giữ tại nhà ông Lại Hồng P vào ngày 28 tháng 11 năm 2025.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã thể hiện, thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không

có ý kiến tranh luận. Bà Văn Thị Mộng T2 không có yêu cầu về dân sự và không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không có ai khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện hợp pháp.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Tại phiên tòa, bị hại ông Hồ Hải H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Lê Văn M vắng mặt. Tuy nhiên ông Hồ Hải H và ông Lê Văn M đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, đã thể hiện rõ ý kiến, yêu cầu nên việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ. Do đó căn cứ các Điều 291 và 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Hồ Hải H và ông Lê Văn M.

[3] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Tây Ninh đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 10 phút ngày 28 tháng 11 năm 2025, tại nhà ông Lại Hồng P (thuộc ấp N, xã N, tỉnh Tây Ninh), bị cáo Nguyễn Văn T lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô không gắn biển số do biển số đã mất (biển số đăng ký là 62AE-053.32), nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ đen, số máy: JA53E0101903; số khung: RLHJA3880RY043927 của ông Hồ Hải H.

Theo Bản Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐG ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tố tụng hình sự xã N, tỉnh Tây Ninh, xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 20.000.000 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", thuộc trường hợp định khung "tài sản có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng". Do đó Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tự nguyện khai báo đầy đủ hành vi phạm tội trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa và có thái độ biết lỗi; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra bị cáo đã đầu thú, tác động gia đình chuộc lại xe mô tô trả lại cho bị hại nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Áp dụng hình phạt đối với bị cáo:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên được Hội đồng xét xử xem xét, cân nhắc giảm nhẹ khi quyết định hình phạt. Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ, mức độ hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy mức hình phạt do đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Tây Ninh đề nghị đối với bị cáo tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy hình phạt chính Hội đồng xét xử áp dụng đã đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo nên Hội đồng xét xử không áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE RSX, màu sơn đỏ - đen, đã qua sử dụng, là tài sản hợp pháp của ông Hồ Hải H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản cho ông Hồ Hải H là phù hợp.

Đối với 01 đoạn video thu giữ tại nhà ông Lại Hồng P vào ngày 28 tháng 11 năm 2025 là chứng cứ trong vụ án nên tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Hồ Hải H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Lê Văn M đã nhận lại 4.000.000 đồng do gia đình bị cáo trả và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Văn Thị Mộng T2 là mẹ ruột của bị cáo T đã thay bị cáo T trả cho ông Lê Văn M số tiền 4.000.000 đồng nhưng bà T2 không yêu cầu bị cáo T trả lại số tiền 4.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11 tháng 02 năm 2026.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam các bị cáo Nguyễn Văn T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15 tháng 5 năm 2026) để đảm bảo thi hành án.

4. Xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đoạn video thu giữ tại nhà ông Lại Hồng P vào ngày 28 tháng 11 năm 2025.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Văn T và bà Văn Thị Mộng T2 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Hồ Hải H và ông Lê Văn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND Khu vực 2 - Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng THADS Khu vực 2 - Tây Ninh;
- Công an xã Nhơn Hòa Lập;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Minh Trọng